

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 43/2017/HSPT
Ngày 07/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyên; Ông Trần Hữu Sỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 07/7/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSPT ngày 18/5/2017 đối với bị cáo Đặng Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Đặng Trung Đ**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1990 tại xã G, huyện N, tỉnh Quảng Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn P, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Thành T và bà Phạm Thị V (đã chết); có vợ Nguyễn Thị K, có 02 con sinh các năm 2008, 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2016 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh M nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/12/2016, Nguyễn Anh M, (là em vợ Đ) điều khiển xe ô tô BKS 73A-016.20 chở Đặng Trung Đ về thành phố H chơi đến khoảng 17 giờ, M chở Đ lên lại thôn P, xã G, khi đến Trạm thu phí QH, thuộc địa phận xã V, huyện N thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tuần tra phát hiện và lập biên

bản phạm tội quả tang, thu giữ 65 viên nén màu hồng (tất cả đều có chữ WY) trên người của Nguyễn Anh M, M và Đ khai đó là ma túy tổng hợp.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đặng Trung Đ ở thôn P, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã phát hiện và thu giữ 14 viên (mười bốn) nén màu hồng có chữ WY đựng trong 04 ống nhựa (01 ống màu vàng; 03 ống màu trắng) tất cả các ống nhựa được bỏ vào 03 chai nhựa màu trắng không có nắp được đục lỗ để dưới nệm giường ngủ của vợ chồng Đ.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến đã mua của một người không biết rõ họ tên ở thành phố Đồng Hới mang về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 102/GĐ-PC54 ngày 09/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 14 (mười bốn) viên nén do cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Quảng Bình phát hiện, thu giữ khi khám xét nhà ở của Đặng Trung Đ là Methamphetamine, trọng lượng 1,381 (một phẩy ba trăm tám mươi mốt) gam.

Cáo trạng số 10/THQCT - KSĐT - MT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Đặng Trung Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Đặng Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 về thực hiện các Điều có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999. Xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/12/2016.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 18/4/2017, bị cáo Đặng Trung Đ kháng cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Trung Đ khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo hành vi tàng trữ 14 viên (mười bốn) nén màu hồng có chữ WY, được Cơ quan chức năng giám định kết luận là Methamphetamine, trọng lượng 1,381 (một phẩy ba trăm tám mươi mốt) gam đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận tội danh, khung hình phạt, điều luật mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình thực sự

khó khăn, được chính quyền địa phương đề nghị để giảm án cho bị cáo vì mức án theo quyết định của án sơ thẩm là quá nghiêm khắc đối với bị cáo; nghe ý kiến xin được giảm án của bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Luật sư; Kiểm sát viên; ý kiến của bị cáo.

1, Về tội danh:

Theo lời khai của bị cáo Đặng Trung Đ tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Đặng Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Trung Đ bị phát hiện thông qua việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 65 viên nén màu hồng có chữ WY trên người của Nguyễn Anh M khi Nguyễn Anh M, (là em vợ Đ) đang điều khiển xe ô tô con Biển kiểm soát 73A-016.20 chở Đặng Trung Đ từ thành phố Đồng Hới lên xã Gia N, cả Đ và M khai đó là ma túy tổng hợp, tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đặng Trung Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện N phát hiện và thu giữ 14 viên (mười bốn) nén màu hồng có chữ WY đựng trong 04 ống nhựa để dưới nệm giường ngủ của vợ chồng Đ. Do không có đủ căn cứ để xử lý Đ theo 65 viên nén màu hồng có chữ WY được thu giữ trên người của Nguyễn Anh M nên chỉ xử lý Đặng Trung Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo 14 viên nén màu hồng có chữ WY, được Cơ quan chức năng giám định kết luận là Methamphetamine, trọng lượng 1,381g. Bị cáo biết và nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết và nhận thức được mọi hành vi liên quan đến mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì bị xử phạt với mức án rất nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định để tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine, trọng lượng 1,381g, Methamphetamine nằm trong Danh mục II, Số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nên bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của

Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức án từ 1 đến 5 năm tù. Theo trọng lượng, loại chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trái phép, tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, mức án 18 tháng tù mà án sơ thẩm đã quyết định xử phạt đối với bị cáo là không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm án cho bị cáo.

3, Về án phí: Bị cáo Đặng Trung Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Trung Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Đặng Trung Đ 18 tháng tù** (mười tám tháng) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/12/2016 sau đó chuyển tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Đặng Trung Đ để đảm bảo thi hành án với thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/7/2017).

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Trung Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/7/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa hình sự TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

